TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 209/2017/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 19 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 239/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Duy H**, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 1144 đường T, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng;

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 29/42/161 đường P, phường M, quận Q, Hải Phòng;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Duy H và chị Nguyễn Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Phạm Duy H và chị Nguyễn Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh Phạm Duy H và chị Nguyễn Thị Thanh T không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Phạm Duy H và chị Nguyễn Thị Thanh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Anh Phạm Duy H nhận nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đã nộp theo biên lai số 0010077 ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận K;
- UBND phường V, K;
- Chi cục THADS quận K;
- TANDTP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Sơn Thị Nhân